

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST  
Ngày 11-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Bà Phạm Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Vi Tuấn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1993, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: đường M, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C, sinh năm 1971 và bà Vi Thị T, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-5-2021, tạm giam từ ngày 09-5-2021 đến nay, có mặt.

**Bị hại:**

Anh Vi Hải Đ, sinh năm 1989; đăng ký HKTT tại: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: đường B, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1993; địa chỉ: đường P, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Vi Thị T, sinh năm 1973; đăng ký HKTT tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: đường M, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vi Tuấn M và bị hại Vi Hải Đ là anh em họ. Khoảng 22 giờ ngày 20-12-2020, bị cáo mượn của anh Vi Hải Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12X1 - 130.38 để đi lên thành phố Lạng Sơn chơi và được anh Đ đồng ý. Bị cáo một mình điều khiển xe mô tô lên thành phố Lạng Sơn chơi sau đó về phòng trọ của mẹ ruột là bà Vi Thị T tại địa chỉ đường M, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để ngủ. Ngày 21-12-2020 do hết tiền tiêu nên bị cáo nảy sinh ý định đem xe mô tô mượn của anh Đ đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Vì vậy, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đến quán cắt tóc của anh Trần Anh T tại đường T, phường H, thành phố Lạng Sơn vay anh T 3.000.000 đồng và tự nguyện để lại xe mô tô làm tin, hẹn 10 ngày sau quay lại trả tiền và chuộc xe. Sau khi vay được tiền bị cáo một mình đi xuống Hà Nội tìm việc làm, số tiền vay được bị cáo tiêu sài vào mục đích cá nhân hết. Đến hẹn, không thấy bị cáo quay lại trả tiền, chuộc xe anh T gọi điện thoại cho bị cáo thì bị cáo nói chưa có tiền trả, nếu anh T cần tiền thì cứ bán xe đi nên đến khoảng tháng 4-2021 anh T đã bán lại chiếc xe cho một người đàn ông tên là Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng. Đối với anh Vi Hải Đ, anh đã nhiều lần gọi điện thoại cho bị cáo yêu cầu trả xe nhưng không liên lạc được, sau đó anh Đ được biết bị cáo đã mang xe đi cầm cố. Ngày 04-5-2021 anh Đ đã đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo và đề nghị xử lý theo quy định. Ngày 06-5-2021 bị cáo Vi Tuấn M đến Công an thành phố Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. Hiện chiếc xe trên chưa thu hồi được.

Biên bản định giá tài sản số 55/ĐGTSTT ngày 06-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định giá chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12X1 - 130.38 là 10.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 19-7-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Tuấn M về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Tuấn M thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, anh Vi Hải Đ vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đăng trình bày anh đã được bà Vi Thị T là mẹ bị cáo bồi thường cho anh một chiếc xe khác, anh không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt anh T trình bày: Ngày 21-12-2020 anh T cho bị cáo M vay 3.000.000 đồng, bị cáo để lại chỗ anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biểm kiểm soát 12X1 - 130.38 làm tin, hẹn 10 ngày sau quay lại trả tiền và chuộc xe. Quá thời gian đã hẹn, bị cáo không quay lại trả tiền cho anh như đã hứa, anh gọi điện cho bị cáo đòi tiền thì bị cáo bảo không có và nói nếu anh T có việc gấp thì cứ bán chiếc xe đi. Khoảng tháng 4-2021 anh T đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên là Q (không rõ địa chỉ cụ thể) với giá 3.000.000 đồng. Nay anh Trần Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị T trình bày: Bị cáo Vi Tuấn M là con trai bà, bị hại Vi Hải Đ là cháu họ của bà. Có một ngày (bà không nhớ ngày nào) M có đi xe mô tô của anh Đ đến phòng trọ của bà ở thành phố Lạng Sơn và ngủ lại. Ngày hôm sau bà đi làm thì bị cáo vẫn ngủ ở phòng trọ, đến chiều bà đi làm về thì vẫn thấy bị cáo ở phòng trọ nhưng không thấy xe đâu, bà hỏi thì bị cáo trả lời là xe bị va chạm giao thông nên bị giữ. Sau đó anh Đ gọi cho bà thì bà mới biết là bị cáo đã mang xe của anh Đ đi cầm cố và không trả lại được xe cho anh Đ. Bị cáo đã nhờ bà bồi thường cho anh Đ nên bà đã đưa cho anh Đ 10.000.000 đồng để anh Đ tự một chiếc xe khác. Nay bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Tuấn M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Vi Thị T đã bồi thường xong cho anh Vi Hải Đ và anh Vi Hải Đ không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường. Về vật chứng: Không có. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Vi Thị T không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Vi Tuấn M nhận thức được việc làm của bị cáo là sai và bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, bị hại là anh Vi Hải Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Anh T vắng mặt và cùng có Đơn đề xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 20-12-2020 bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12X1 - 130.38 của anh Vi Hải Đ, sau đó mang chiếc xe đi cầm cố để vay tiền tiêu sài cá nhân hết, không trả lại được xe cho anh Đ. Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Đ được định giá 10.200.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi mượn xe của người khác, sau đó sử dụng vào mục đích bất hợp pháp với chủ sở hữu, cụ thể bị cáo đã mang đi cầm cố rồi không chuộc lại tài sản dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ra ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho anh Vi Hải Đ; hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ (Biên bản xác minh ngày 22-6-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T, quá trình điều tra xác định anh không biết xe mô tô nhận cầm cố của bị cáo là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Vi Thị T đã thay mặt bị cáo bồi thường xong cho anh Vi Hải Đ. Anh Vi Hải Đ không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về vật chứng: Không có.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt có phần nghiêm khắc. Do bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Tuấn M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Tuấn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-5-2021.

3. Án phí: Bị cáo Vi Tuấn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người TGTG khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Nhân**

**Đặng Thị Lan Anh**

**Phạm Thị Hòa**

**Tạ Thị Nhàn**